

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

NINH THUẬN

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 161/CNNT

Ninh Thuận, ngày 16 tháng 5 năm 2017

KÍNH GỬI: - **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

1. Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NINH THUẬN**
2. Mã chứng khoán: **NNT**
3. Địa chỉ trụ sở chính: **14 Tô Hiệu, TP. Phan Rang – Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận.**
4. Điện thoại: **068.3823980** Fax: **068.3820350**
5. Người thực hiện công bố thông tin: **Mai Thị Thanh Hương**
6. Nội dung thông tin công bố:
 - Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2017.
 - Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, KT-TV.



Mai Thị Thanh Hương



Phạm Hồng Châu

Số: 55/NQĐHCĐ

Ninh Thuận, ngày 15 tháng 5 năm 2017

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NINH THUẬN**

Đại hội Khai mạc lúc 8 giờ 30 phút, ngày 15 tháng 5 năm 2017, tại khu Hội nghị Long Thuận, phường Mỹ Bình, TP. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận đã tiến hành Đại hội cổ đông thường niên năm 2017. Sau một buổi làm việc với tinh thần dân chủ, công khai, minh bạch và trách nhiệm, Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua nghị quyết gồm nội dung sau:

1. Thông qua nghị quyết về việc lựa chọn phương thức mua số cổ phần còn lại thuộc phần vốn nhà nước theo Tờ trình số 51/TTr-HĐQT ngày 03/5/2017 của Hội đồng quản trị.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Nghị quyết với tỷ lệ 100% số cổ đông có mặt tán thành (chiếm 95,98% số cổ đông toàn Công ty).

Trên cơ sở nội dung cổ đông đã biểu quyết nhất trí thông qua tại Đại hội này, Đại hội ủy quyền lại cho Hội đồng quản trị với chức trách của mình phối hợp với Người đại diện vốn nhà nước tại Công ty và Ban Giám đốc thực hiện hoàn thành nội dung nghị quyết đã đề ra theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các cổ đông trong danh sách đã chốt đến ngày 31/3/2017;
- Sở Giao dịch chứng khoán (B/c)
- Lưu CTHĐQT, TK, VT.

**CHỦ TRÌ ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Nguyễn Hoàng

Số: 56 /NQĐHCD

Ninh Thuận, ngày 15 tháng 5 năm 2017

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NINH THUẬN**

Đại hội Khai mạc lúc 8 giờ 30 phút, ngày 15 tháng 5 năm 2017, tại khu Hội nghị Long Thuận, phường Mỹ Bình, TP. Phan Rang Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận đã tiến hành Đại hội cổ đông thường niên năm 2017. Sau một buổi làm việc với tinh thần dân chủ, công khai, minh bạch và trách nhiệm, Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua nghị quyết gồm nội dung sau:

1. Thông qua nghị quyết về việc phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty theo Tờ trình số 52/TTr-HĐQT ngày 03/5/2017 của Hội đồng quản trị.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Nghị quyết với tỷ lệ 100% số cổ đông có mặt tán thành (chiếm 95,98% số cổ đông toàn Công ty).

Trên cơ sở nội dung cổ đông đã biểu quyết nhất trí thông qua tại Đại hội này, Đại hội ủy quyền lại cho Hội đồng quản trị với chức trách của mình lãnh chỉ đạo Ban Giám đốc đề ra chương trình kế hoạch và giải pháp nhằm thực hiện hoàn thành chỉ tiêu nghị quyết đã đề ra.

Nơi nhận:

- Các cổ đông trong danh sách đã chốt đến ngày 31/3/2017;
- Sở Giao dịch chứng khoán (B/c)
- Lưu CTHĐQT, TK, VT.

**CHỦ TRÌ ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Nguyễn Hoàng

Số: ~~57~~/NQĐHCB

Ninh Thuận, ngày 15 tháng 5 năm 2017

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NINH THUẬN**

Đại hội Khai mạc lúc 8 giờ 30 phút, ngày 15 tháng 5 năm 2017, tại khu Hội nghị Long Thuận, phường Mỹ Bình, TP. Phan Rang Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận đã tiến hành Đại hội cổ đông thường niên năm 2017. Sau một buổi làm việc với tinh thần dân chủ, công khai, minh bạch và trách nhiệm, Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua nghị quyết gồm các nội dung chủ yếu sau:

1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán, gồm các nội dung cơ bản sau:

- Vốn điều lệ: 86.913.554.916 đồng.
- Tổng doanh thu: 133.456.472.478 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế TNDN: 22.311.881.392 đồng.
- Các khoản đã nộp ngân sách: 13.375.890.663 đồng.

2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016 và phương hướng hoạt động năm 2017 (đính kèm trong tài liệu gửi cổ đông).

3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016 phương hướng hoạt động năm 2017 (đính kèm trong tài liệu gửi cổ đông).

4. Thông qua nghị quyết về việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017.

5. Thông qua việc chi thù lao HĐQT và BKS Công ty năm 2016 và kế hoạch chi thù lao HĐQT và BKS Công ty năm 2017 (đính kèm trong tài liệu gửi cổ đông).

6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2016 và mức chia cổ tức phần lợi nhuận sau thuế năm 2016; cụ thể mức chia cổ tức như sau:

- Mức chi trả cổ tức phần lợi nhuận sau thuế sau khi đã trích lập các quỹ của năm 2016 là 15%/ cổ phần (tương đương 1.500 đồng/cổ phần), tính trên tổng mệnh giá 8.691.355 cổ phần, tương đương số tiền 13.037.032.500 đồng.

- Dự kiến ngày chốt danh sách chia cổ tức năm 2016 là ngày 5/6/2017.

- Ngày nhận cổ tức: bắt đầu từ ngày 6/7/2017.

7. Thống nhất Kế hoạch SX-KD, Đầu tư XDCB, Tài chính năm 2017 (đính kèm trong tài liệu gửi cổ đông).

Đại hội đã biểu quyết thông qua Nghị quyết với tỷ lệ 100% số cổ đông có mặt tán thành (chiếm 95,98% số cổ đông toàn Công ty).

Trên cơ sở những nội dung cổ đông đã biểu quyết nhất trí thông qua tại Đại hội này, Đại hội ủy quyền lại cho Hội đồng quản trị với chức trách của mình lãnh chỉ đạo Ban Giám đốc đề ra chương trình kế hoạch và giải pháp nhằm thực hiện hoàn thành và vượt mức chỉ tiêu nghị quyết đã đề ra.

Nơi nhận:

- Các cổ đông trong danh sách đã chốt đến ngày 31/3/2017;
- Sở Giao dịch chứng khoán (B/c)
- Lưu CTHĐQT, TK, VT.

**CHỦ TRÌ ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Nguyễn Hoàng

Ninh Thuận, ngày 15 tháng 5 năm 2017

**BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NINH THUẬN**

Đại hội Khai mạc lúc 8 giờ 30 phút, ngày 15 tháng 5 năm 2017, tại khu Hội nghị Long Thuận, phường Mỹ Bình, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Chúng tôi là những cổ đông và đại diện cổ đông của Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận, họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017, với thành phần và những nội dung sau:

1. Thành phần tham dự:

* Cổ đông:

- Số cổ đông và đại diện cổ đông hiện diện 69 người, sở hữu và đại diện sở hữu 8.342.255 cổ phần của Công ty đạt 95,98%.

2. Chủ trì Đại hội, Thư ký Đại hội và Ban thẩm tra tư cách cổ đông

a. Chủ tịch đoàn gồm:

- + Ông Nguyễn Hoàng
- + Ông Nguyễn Văn Minh
- + Ông Phạm Hồng Châu

b. Thư ký đoàn gồm:

- + Ông Nguyễn Hữu Hùng.
- + Bà Mai Thị Thanh Hương

c. Ban thẩm tra tư cách cổ đông gồm:

- + Ông Trần Hồng Phương
- + Ông Lâm Đại Nam
- + Bà Lê Thị Phương Anh
- + Bà Ngô Huỳnh Kim Thoa
- + Bà Nguyễn Thị Thu Hạng

3. Nội dung Đại hội:

- Sau phần giới thiệu đại biểu và tuyên bố lý do, chương trình Đại hội được tiến hành như sau:

* Thông qua nhân sự Chủ tịch đoàn, Thư ký đoàn, Ban thẩm tra tư cách cổ đông.



* Thông qua Thẻ lệ làm việc và cách thức biểu quyết tại Đại hội.

* Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông trình bày Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông với những nội dung chính như sau:

- Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận là 86.913.554.916 đồng tương ứng với 8.691.355 cổ phần. Trong đó nhà nước chiếm giữ 93,93% tương ứng với 8.163.555 cổ phần. Cổ đông tự do chiếm 6,07%.

- Những người hiện diện mua cổ phần của Công ty đều có tư cách cổ đông. Những người đại diện cổ đông đều có sự ủy quyền hợp pháp bằng văn bản.

- 69 cổ đông và đại diện cổ đông hiện diện tại Đại hội, sở hữu và đại diện sở hữu 8.342.255 cổ phần, chiếm 95,98% tổng số cổ phần Công ty.

Như vậy căn cứ theo các điều khoản của Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp, Đại hội cổ đông thường niên 2017 của Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận hội đủ các điều kiện để tiến hành và các cổ đông cùng đại diện cổ đông hiện diện có quyền biểu quyết tính theo số cổ phần mua.

* Thông qua Thẻ lệ làm việc và cách thức biểu quyết tại Đại hội. Thống nhất nguyên tắc các vấn đề của Đại hội được thông qua khi đạt ít nhất:

+ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đối với các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty; giao dịch bán tài sản Công ty hoặc bất kỳ chi nhánh nào có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất.

+ 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự chấp thuận đối với các vấn đề còn lại

* Chủ trì Đại hội giới thiệu chương trình Đại hội, 100% cổ đông tham dự Đại hội nhất trí tán thành nội dung chương trình.

- Sau khi thực hiện các nghi thức theo luật định, Bà Nguyễn Thu Hoà, Kế toán trưởng Công ty trình bày Báo cáo tài chính năm 2016 đã kiểm toán (đính kèm báo cáo).

- Ông Nguyễn Hoàng – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016 và phương hướng hoạt động năm 2017. Báo cáo nêu rõ tình hình hoạt động của HĐQT năm 2016, bao gồm: công tác chỉ đạo hoạt động của Công ty; công tác giám sát; đề ra phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2017 (đính kèm báo cáo).

- Ông Trần Hồng Phương - Trưởng Ban kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016 và phương hướng hoạt động năm 2017, trong đó nêu rõ kết quả kiểm soát hoạt động kinh doanh, thẩm định Báo cáo tài chính năm 2016 đã kiểm toán của Ban kiểm soát (đính kèm Báo cáo).

- Bà Nguyễn Thu Hoà, Kế toán trưởng Công ty thông qua Tờ trình về việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính 2017 (đính kèm Tờ trình).

- Bà Nguyễn Thu Hòa, Kế toán trưởng Công ty thông qua Tờ trình về việc phê duyệt chi thù lao HĐQT và BKS Công ty năm 2016 và kế hoạch chi thù lao HĐQT và BKS Công ty năm 2017 (đính kèm Tờ trình).

- Ông Phạm Hồng Châu – Giám đốc Công ty thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2016 (đính kèm Tờ trình).

- Ông Phạm Hồng Châu – Giám đốc Công ty trình bày Kế hoạch SX-KD, Đầu tư xây dựng cơ bản, Tài chính năm 2017 trước toàn thể Đại hội (có bảng đính kèm).

- Ông Nguyễn Văn Minh – Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình về việc lựa chọn phương thức mua số cổ phần còn lại thuộc phần vốn nhà nước.

- Ông Nguyễn Văn Minh – Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình về việc phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty.

4. Đại hội thảo luận:

- Ý kiến của các cổ đông: Không có

5. Phát biểu của đại biểu tham dự Đại hội:

6. Đại hội biểu quyết:

- Nhất trí 100% thông qua Nghị quyết về Báo cáo tài chính năm 2016 đã kiểm toán.

- Nhất trí 100% thông qua Nghị quyết về Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016 và phương hướng hoạt động năm 2017.

- Nhất trí 100% thông qua Nghị quyết về Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016 và phương hướng hoạt động năm 2017.

- Nhất trí 100% thông qua Nghị quyết về việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính 2017 là Công ty TNHH kiểm toán VACO – Chi nhánh Hồ Chí Minh.

- Nhất trí 100% thông qua Nghị quyết về việc chi thù lao HĐQT và BKS Công ty năm 2016 và kế hoạch chi thù lao HĐQT và BKS Công ty năm 2017.

- Nhất trí 100% thông qua Nghị quyết về Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2016, cụ thể mức chia cổ tức như sau:

+ Mức chi trả cổ tức phần lợi nhuận sau thuế sau khi đã trích lập các quỹ của năm 2016 là 15%/ cổ phần (tương đương 1.500 đồng/cổ phần), tính trên tổng mệnh giá 8.691.355 cổ phần, tương đương số tiền 13.037.032.500 đồng.

+ Dự kiến ngày chốt danh sách chia cổ tức năm 2016 là ngày 5/6/2017.

+ Ngày nhận cổ tức: bắt đầu từ ngày 6/7/2017.

- Nhất trí 100% thông qua Nghị quyết về Kế hoạch SX-KD, Đầu tư XDCB, Tài chính năm 2017.

- Nhất trí 100% thông qua Nghị quyết về việc lựa chọn phương thức mua số cổ phần còn lại thuộc phần vốn nhà nước.

- Nhất trí 100% thông qua Nghị quyết về việc phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty.

* Thư ký Đại hội trình bày Nghị quyết Đại hội.

- Đại hội nhất trí 100% thông qua nội dung Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2017.

Biên bản này được đọc lại trước Đại hội cổ đông thường niên 2017 và được thống nhất với các nội dung như trên.

Đại hội kết thúc lúc 11 giờ 10 phút ngày 15 tháng 5 năm 2017.

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017

ĐOÀN THƯ KÝ

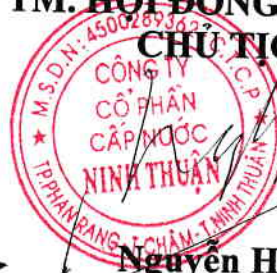


Nguyễn Hữu Hùng



Mai Thị Thanh Hương

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoàng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC

NINH THUẬN

Số: *46* /TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Thuận, ngày 03 tháng 5 năm 2017

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 41/NQ-HĐQT ngày 28/4/2017;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2016 đã được Công ty TNHH Kiểm toán VACO-Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh kiểm toán,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm 2016 đã được Công ty TNHH Kiểm toán VACO-Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh kiểm toán. *(Đính kèm Báo cáo)*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua./.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoàng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NINH THUẬN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	7 – 24

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Hoàng	Chủ tịch
Ông Phạm Hồng Châu	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Minh	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Phạm Hồng Châu	Giám đốc
Ông Đinh Việt Sơn	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Đức Cầm	Phó Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc.



Phạm Hồng Châu
Giám đốc

Ninh Thuận, ngày 27 tháng 03 năm 2017

Số: 056 /VACO/BCKT.HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 27 tháng 03 năm 2017 từ trang 03 đến trang 24 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là "báo cáo tài chính").

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Nguyễn Đức Tiến
Giám đốc Chi nhánh
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 0517-2013-156-1

Thay mặt và đại diện cho
CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
Tp. HCM, ngày 27 tháng 03 năm 2017



Nguyễn Mạnh Thắng
Kiểm toán viên
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 1826-2013-156-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		152.414.394.196	168.210.527.122
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		14.189.146.951	8.824.079.308
1. Tiền	111	5	14.189.146.951	8.824.079.308
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		105.000.000.000	130.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	105.000.000.000	130.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		17.557.976.730	18.093.347.800
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	1.826.216.616	1.852.060.965
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		99.759.000	124.000.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	16.089.328.412	16.570.563.381
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(457.327.298)	(453.276.546)
IV. Hàng tồn kho	140	9	12.791.767.419	11.270.625.203
1. Hàng tồn kho	141		12.791.767.419	11.270.625.203
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.875.503.096	22.474.811
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	14	2.539.507.411	-
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	10	335.995.685	22.474.811
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		222.315.176.360	224.003.808.720
I. Tài sản cố định	220		215.626.146.249	213.557.326.915
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	214.714.587.628	213.323.684.163
- Nguyên giá	222		412.914.575.650	390.679.790.844
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(198.199.988.022)	(177.356.106.681)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	911.558.621	233.642.752
- Nguyên giá	228		1.504.848.909	579.050.909
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(593.290.288)	(345.408.157)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		8.825.213	3.893.348.740
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	8.825.213	3.893.348.740
III. Tài sản dài hạn khác	260		6.680.204.898	6.553.133.065
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	14	6.680.204.898	6.553.133.065
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		374.729.570.556	392.214.335.842

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		256.491.880.201	279.486.547.885
I. Nợ ngắn hạn	310		46.348.429.923	50.790.778.127
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	3.815.567.327	3.528.631.474
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		85.517.340	148.003.580
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	10	374.156.299	1.686.150.305
4. Phải trả người lao động	314		1.870.248.175	4.551.490.813
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		4.702.525.583	5.089.417.393
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	16	20.245.090.333	19.799.371.990
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	17	15.144.245.028	15.144.245.028
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		111.079.838	843.467.544
II. Nợ dài hạn	330		210.143.450.278	228.695.769.758
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		609.089	609.089
2. Phải trả dài hạn khác	337	16	57.960.879.312	61.368.953.764
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	17	152.181.961.877	167.326.206.905
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		118.237.690.355	112.727.787.957
I. Vốn chủ sở hữu	410	18	118.237.690.355	112.727.787.957
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		86.913.554.916	86.913.554.916
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		86.913.554.916	86.913.554.916
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		8.300.402.670	4.028.647.795
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		23.023.732.769	21.785.585.246
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		711.851.377	426.810.869
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		22.311.881.392	21.358.774.377
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		374.729.570.556	392.214.335.842



Phạm Hồng Châu
Giám đốc

Ninh Thuận, ngày 27 tháng 03 năm 2017

Nguyễn Thu Hòa
Kế toán trưởng

Mai Thị Thanh Hương
Người lập biểu

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	19	125.022.578.927	114.901.158.548
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		125.022.578.927	114.901.158.548
4. Giá vốn hàng bán	11	20	80.031.889.754	72.200.734.867
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		44.990.689.173	42.700.423.681
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	7.465.861.822	8.866.954.673
7. Chi phí tài chính	22	23	10.815.058.821	11.705.921.984
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		10.815.058.821	11.705.921.984
8. Chi phí bán hàng	25	24	7.098.391.415	6.223.434.177
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	24	6.465.835.403	5.898.294.152
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		28.077.265.356	27.739.728.041
11. Thu nhập khác	31	25	968.031.729	6.545.915.436
12. Chi phí khác	32	26	1.067.860.780	6.826.735.224
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(99.829.051)	(280.819.788)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		27.977.436.305	27.458.908.253
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	27	5.665.554.913	6.100.133.876
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		22.311.881.392	21.358.774.377
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	28	2.034	1.924



Phạm Hồng Châu
Giám đốc

Ninh Thuận, ngày 27 tháng 03 năm 2017

Nguyễn Thu Hòa
Kế toán trưởng

Mai Thị Thanh Hương
Người lập biểu

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	27.977.436.305	27.458.908.253
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	22.114.339.832	20.704.246.485
- Các khoản dự phòng	03	4.050.752	63.280.897
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(7.465.861.822)	(8.866.954.673)
- Chi phí lãi vay	06	10.815.058.821	11.705.921.984
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	53.445.023.888	51.065.402.946
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	(674.397.784)	165.094.156
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	(1.521.142.216)	(3.242.629.526)
- Tăng/(giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(3.424.650.535)	1.729.109.191
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	(2.666.579.244)	(1.071.355.404)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(10.787.822.566)	(11.331.297.820)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(7.000.133.876)	(7.500.000.000)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(5.366.469.700)	(4.523.161.600)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	22.003.827.967	25.291.161.943
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	21	(22.684.677.346)	(11.024.423.168)
2. Tiền chi cho vay	23	(108.000.000.000)	(143.000.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay	24	133.000.000.000	148.788.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	8.358.059.050	8.866.954.673
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	10.673.381.704	3.630.531.505
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền trả nợ gốc vay	34	(15.144.245.028)	(15.144.245.028)
2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(12.167.897.000)	(13.332.771.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(27.312.142.028)	(28.477.016.028)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	5.365.067.643	444.677.420
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	8.824.079.308	8.379.401.888
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	70	14.189.146.951	8.824.079.308



Phạm Hồng Châu
Giám đốc
Ninh Thuận, ngày 27 tháng 03 năm 2017

Nguyễn Thu Hòa
Kế toán trưởng

Mai Thị Thanh Hương
Người lập biểu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận được thành lập theo Quyết định số 4088/QĐ-UBND ngày 27 tháng 09 năm 2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận. Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4303000061 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 16 tháng 09 năm 2008 và thay đổi lần thứ hai theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 4500289362 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 30 tháng 12 năm 2014.

Trụ sở chính của Công ty tại số 14 đường Tô Hiệu, TP Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Vốn điều lệ của Công ty là 86.913.554.916 đồng.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 221 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 214 người).

Lĩnh vực kinh doanh và ngành nghề kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động chủ yếu trên ngành nghề sản xuất và cung cấp nước sạch, khảo sát, thiết kế và lắp đặt các mạng lưới và đường ống cấp nước.

Ngành nghề kinh doanh

Khai thác, xử lý và cung cấp nước. Chi tiết: Sản xuất và phân phối nước sạch cho sinh hoạt và sản xuất.

Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật mạng lưới cấp nước; Khảo sát địa hình xây dựng công trình; Thiết kế công trình cấp, thoát nước; Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình cấp nước.

Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí. Chi tiết: Thi công lắp đặt đường ống cấp nước.

Xây dựng công trình công ích. Chi tiết: Xây dựng công trình cấp, thoát nước.

Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Kinh doanh vật tư phục vụ cho lắp đặt và sử dụng nước.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Ngày 21 tháng 3 năm 2016, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 53/2016/TT-BTC (“Thông tư 53”) sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Thông tư 53 có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2016. Ban Giám đốc đã áp dụng Thông tư 53 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác và các khoản vay.

Đánh giá lại sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4 TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Các khoản đầu tư tài chính (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm khấu hao</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 17
Máy móc, thiết bị	05 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 - 30
Tài sản cố định hữu hình khác	05 - 07

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4 TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng và được ghi nhận vào sổ kế toán.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán.

Các khoản chi phí trả trước bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định hiện hành của Công ty.

Nợ phải trả

Nợ phải trả là số tiền có thể phải trả nhà cung cấp hoặc các đối tượng khác. Nợ phải trả được trình bày theo giá trị ghi sổ.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4 TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các kỳ khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định liên quan đến các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên có liên quan với Công ty bao gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc	Lãnh đạo chủ chốt

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt	732.200.500	826.848.609
Tiền gửi ngân hàng	13.456.946.451	7.997.230.699
Cộng	<u>14.189.146.951</u>	<u>8.824.079.308</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

6. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Các khoản đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn thể hiện giá trị tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn còn lại không quá 12 tháng.

7. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
<i>Phải thu của khách hàng ngắn hạn</i>		
Ban QL các công trình Hạ Tầng TP. Phan Rang TC	77.770.734	77.770.734
Khách hàng dùng nước	1.640.015.636	1.685.433.623
Các đối tượng khác	108.430.246	88.856.608
Cộng	1.826.216.616	1.852.060.965

8. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	<u>Năm nay</u>		<u>Năm trước</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Ngắn hạn	16.089.328.412	-	16.570.563.381	-
Ban QLDA cấp thoát nước đô thị ADB4 Ninh Thuận	12.976.015.249	-	12.850.545.966	-
Phải thu khác - VAT chưa được khấu trừ	351.068.313	-	1.000	-
Lãi dự thu	2.393.720.218	-	3.285.917.446	-
Tạm ứng	91.400.000	-	140.835.026	-
Phải thu khác	277.124.632	-	293.263.943	-

9. HÀNG TỒN KHO

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Nguyên liệu, vật liệu	4.155.520.101	-	3.214.631.325	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	8.636.247.318	-	8.055.993.878	-
Cộng	12.791.767.419	-	11.270.625.203	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

10. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/NỘP NHÀ NƯỚC

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải thu trong năm</u>	<u>Số thực thu trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
a) Các khoản phải thu			VND	VND
Thuế thu nhập cá nhân	22.474.811	64.497.858	-	86.972.669
Thuế GTGT	-	131.474.021	-	131.474.021
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	117.548.995	-	117.548.995
Cộng	22.474.811	313.520.874	-	335.995.685
	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số thực nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
b) Các khoản phải trả	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	118.165.077	365.467.591	483.632.668	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	213.728.918	213.728.918	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.217.029.968	5.665.554.913	6.882.584.881	-
Các loại thuế khác	350.955.260	4.854.711.411	4.831.510.372	374.156.299
Cộng	1.686.150.305	11.099.462.833	12.411.456.839	374.156.299

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

11. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ						
Số dư đầu năm	29.116.137.421	22.101.021.150	338.642.803.218	266.554.345	553.274.710	390.679.790.844
- Mua trong năm	-	256.702.000	994.748.182	246.781.817	-	1.498.231.999
- Đầu tư XDCB hoàn thành	14.504.876.334	-	9.640.294.540	-	-	24.145.170.874
- Giảm khác (i)	-	-	(3.408.618.067)	-	-	(3.408.618.067)
Số dư cuối năm	43.621.013.755	22.357.723.150	345.869.227.873	513.336.162	553.274.710	412.914.575.650
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư đầu năm	15.959.325.137	9.530.319.337	151.069.651.249	243.536.248	553.274.710	177.356.106.681
- Khấu hao trong năm	2.025.472.576	2.362.505.622	17.428.744.648	49.734.855	-	21.866.457.701
- Giảm khác (i)	-	-	(1.022.576.360)	-	-	(1.022.576.360)
Số dư cuối năm	17.984.797.713	11.892.824.959	167.475.819.537	293.271.103	553.274.710	198.199.988.022
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày đầu năm	13.156.812.284	12.570.701.813	187.573.151.969	23.018.097		213.323.684.163
Tại ngày cuối năm	25.636.216.042	10.464.898.191	178.393.408.336	220.065.059		214.714.587.628

- (i) Công ty được bàn giao quản lý, sử dụng tài sản hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu dân cư cạnh trường PTTH Tháp Chàm. Công ty đã tạm ghi nhận giá trị tài sản cố định là giá trị quyết toán công trình theo quyết định số 2681/QĐ-UBND ngày 22/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận. Tuy nhiên, tại ngày 24 tháng 06 năm 2016, Ban quản lý các dự án xây dựng hạ tầng đô thị Thuộc Sở Xây Dựng đã bàn giao và xác định lại giá trị tài sản cố định cho Công ty quản lý là 208.830.582 VND. Theo đó, Công ty đã thực hiện điều chỉnh giảm giá trị của phần tài sản cố định không thuộc quản lý của công ty là 3.408.618.067 VND.

Nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2016 là 74.076.528.163 đồng (tại ngày 31/12/2015 là 72.180.747.734 đồng).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm máy tính	TSCĐ vô hình khác	Tổng cộng
	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	364.250.000	214.800.909	579.050.909
- Mua trong năm	765.798.000	-	765.798.000
- Đầu tư XDCB hoàn thành	160.000.000	-	160.000.000
Số dư cuối năm	1.290.048.000	214.800.909	1.504.848.909
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm	173.664.038	171.744.119	345.408.157
- Khấu hao trong năm	239.290.095	8.592.036	247.882.131
Số dư cuối năm	412.954.133	180.336.155	593.290.288
Giá trị còn lại			-
Tại ngày đầu năm	190.585.962	43.056.790	233.642.752
Tại ngày cuối năm	877.093.867	34.464.754	911.558.621

Giá trị tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết vẫn còn đang sử dụng tại ngày 31/12/2016 là 62.000.000 VND (tại ngày 31/12/2015 là 62.000.000 VND).

13. TÀI SẢN DỞ DANG DÀI HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Cải tạo, nâng cấp nhà máy nước Tân Sơn	-	2.490.384.442
Triển khai phần mềm Kế toán doanh nghiệp	-	112.000.000
Cải tạo, nâng cấp Nhà máy nước Tháp Chàm	8.825.213	1.290.964.298
Cộng	8.825.213	3.893.348.740

14. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	630.561.359	-
Chi phí sửa chữa đường ống, tài sản khác	1.908.946.052	-
	2.539.507.411	-
b) Dài hạn		
Chi phí lát đặt, thay đồng hồ miễn phí	6.662.008.871	6.288.800.982
Chi phí trả trước dài hạn khác	18.196.027	264.332.083
Cộng	6.680.204.898	6.553.133.065

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Các khoản phải trả người bán ngắn hạn				
Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Đại Đức	-	-	2.363.454.152	2.363.454.152
Công ty CP Kỹ thuật ENVIRO	2.188.041.600	2.188.041.600	-	-
Công ty TNHH Xuất - Nhập khẩu Thái Đạt	-	-	356.400.000	356.400.000
Công ty TNHH Thuận Thảo	-	-	251.717.400	251.717.400
Các đối tượng khác	1.627.525.727	1.627.525.727	557.059.922	557.059.922
Cộng	3.815.567.327	3.815.567.327	3.528.631.474	3.528.631.474

16. PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
Phí bảo vệ môi trường nước thải sinh hoạt	312.682.082	312.824.583
Phí môi trường rừng	144.269.040	137.665.120
Phải trả cổ tức	51.445.433	47.955.433
Quỹ lương điều hòa	225.666.800	350.444.200
Khoản đền bù di dời các tuyến ống nước	19.393.043.527	18.787.122.874
Các khoản phải trả khác	117.983.451	163.359.780
Cộng	20.245.090.333	19.799.371.990
b) Dài hạn		
Ban QLDA Cấp thoát nước đô thị ADB4 Ninh Thuận	46.866.616.290	46.866.616.290
Ban Quản lý các công trình hạ tầng Huyện Ninh Phước	3.936.819.842	3.936.819.842
Ban quản lý các dự án xây dựng hạ tầng đô thị	208.830.582	3.617.448.649
Ủy Ban Nhân Dân Huyện Thuận Nam	3.563.543.615	3.563.000.000
Tổng Công ty Lương Thực Miền Bắc	3.385.068.983	3.385.068.983
Cộng	57.960.879.312	61.368.953.764

17. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

	Số đầu năm		Trong kỳ		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
a) Vay ngắn hạn	15.144.245.028	15.144.245.028	15.144.245.028	15.144.245.028	15.144.245.028	15.144.245.028
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>						
Nguồn vốn ADB	13.436.095.028	13.436.095.028	13.436.095.028	13.436.095.028	13.436.095.028	13.436.095.028
Nguồn vốn AFD	1.708.150.000	1.708.150.000	1.708.150.000	1.708.150.000	1.708.150.000	1.708.150.000
b) Vay dài hạn	167.326.206.905	167.326.206.905	-	15.144.245.028	152.181.961.877	152.181.961.877
Nguồn vốn ADB	154.515.092.808	154.515.092.808	-	13.436.095.028	141.078.997.780	141.078.997.780
Nguồn vốn AFD	12.811.114.097	12.811.114.097	-	1.708.150.000	11.102.964.097	11.102.964.097

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

17. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Khoản vay vốn ADB là khoản vay theo Hiệp định vay phụ giữa Bộ tài chính và Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận để thực hiện Dự án Cấp nước vệ sinh các thị xã, thị trấn lần thứ 3 – ADB 3 ngày 26/07/2002, Bộ Tài chính cho Công ty vay lại khoản vay bằng VND tương đương với 11.836.000 USD; với thời hạn vay là 22 năm; trong đó có 6 năm ân hạn bắt đầu từ ngày rút vốn đầu tiên của Dự án. Trong thời kỳ ân hạn, lãi của khoản vay sẽ được gốc hóa vào các ngày 1/6 và 1/12 hàng năm. Khoản vay được chia làm 32 kỳ trả nợ, trong đó kỳ trả nợ đầu tiên sau thời gian ân hạn là ngày 01/12/2012. Hiện tại Ngân hàng đang áp dụng mức lãi suất cho vay là 5,8% và 0,2% phí quản lý.

Khoản vay vốn AFD là khoản vay vốn theo hợp đồng tín dụng vốn ODA số 01/2003/TDNN ngày 28/05/2003 và phụ lục hợp đồng số 01/2011/PL-TDNN ngày 15/09/2011 với Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Ninh Thuận. Công ty vay từ nguồn vốn AFD để thực hiện Dự án Cấp nước vệ sinh các thị xã, thị trấn. Tổng số vốn cho vay là 18.943.147.000 VND, lãi suất đi vay 5,8%/ năm kèm theo phí phải trả Ngân hàng là 0,2%/năm; Thời hạn vay 22 năm trong đó có 9 năm ân hạn bắt đầu từ ngày ký Hiệp định vay vốn 02/04/2002. Trong thời kỳ ân hạn, các khoản lãi phát sinh sẽ được gốc hóa vào các ngày 01/04 và 01/11 hàng năm. Khoản vay được chia làm 26 kỳ trả nợ, kỳ trả nợ đầu tiên sau thời gian ân hạn là ngày 31/10/2011.

Các khoản vay và nợ dài hạn được trả theo lịch biểu như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trong vòng một năm	15.144.245.028	15.144.245.028
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	60.576.980.112	60.576.980.112
Sau năm năm	91.604.981.765	106.749.226.793
	167.326.206.905	182.470.451.933
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng	15.144.245.028	15.144.245.028
Số phải trả sau 12 tháng	152.181.961.877	167.326.206.905

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
				Đơn vị: VND
Số dư đầu năm trước	86.913.554.916	1.387.794.001	20.518.973.334	108.820.322.251
Lợi nhuận trong năm	-	-	21.358.774.377	21.358.774.377
Trích quỹ	-	2.640.853.794	(6.545.712.715)	(3.904.858.921)
Quỹ thưởng của viên chức quản lý	-	-	(213.678.750)	(213.678.750)
Trả cổ tức	-	-	(13.332.771.000)	(13.332.771.000)
Số dư đầu năm nay	86.913.554.916	4.028.647.795	21.785.585.246	112.727.787.957
Lợi nhuận trong năm	-	-	22.311.881.392	22.311.881.392
Trích quỹ	-	4.271.754.875	(8.694.876.869)	(4.423.121.994)
Quỹ thưởng của viên chức quản lý	-	-	(210.960.000)	(210.960.000)
Trả cổ tức	-	-	(12.167.897.000)	(12.167.897.000)
Số dư cuối năm nay	86.913.554.916	8.300.402.670	23.023.732.769	118.237.690.355

Theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 số 14/NQĐHCD ngày 24 tháng 06 năm 2016, Công ty thực hiện trích lập quỹ đầu tư phát triển 4.271.754.875 đồng, quỹ khen thưởng 2.948.747.996 đồng, quỹ phúc lợi 1.474.373.998 đồng, quỹ thưởng của viên chức quản lý 210.960.000 đồng, chi cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2015 và một phần lợi nhuận của năm 2013, 2014 của Công ty là 12.167.897.000 đồng (cổ tức trên mỗi cổ phần là 1.400 đồng/cổ phần)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)**Vốn điều lệ và vốn đầu tư**

Theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 4500289362 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 30 tháng 12 năm 2014, vốn điều lệ của Công ty là 86.913.554.916 đồng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp như sau:

STT	Nhà đầu tư	Số cuối năm		Số đầu năm	
		VND	%	VND	%
1	Vốn góp của nhà nước	81.635.554.916	93,93%	81.635.554.916	93,93%
2	Vốn góp của các đối tượng khác	5.278.000.000	6,07%	5.278.000.000	6,07%
	- Do pháp nhân nắm giữ	1.005.000.000	1,16%	1.005.000.000	1,16%
	- Do thể nhân nắm giữ	4.273.000.000	4,91%	4.273.000.000	4,91%
	Cộng	86.913.554.916	100%	86.913.554.916	100%

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
+ Cổ phiếu phổ thông	8.691.355	8.691.355
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
+ Cổ phiếu phổ thông	8.691.355	8.691.355

Mệnh giá cổ phiếu phổ thông là 10.000 VND/Cổ phiếu

Trong năm, Công ty đã trả cổ tức cho chủ sở hữu là 12.167.897.000 đồng.

19. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu hoạt động cấp nước	120.686.455.844	110.322.320.229
Doanh thu lắp đặt ống nước	4.336.123.083	4.578.838.319
Cộng	125.022.578.927	114.901.158.548

20. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giá vốn hoạt động cấp nước	75.007.799.582	67.128.376.765
Giá vốn lắp đặt ống nước	5.024.090.172	5.072.358.102
Cộng	80.031.889.754	72.200.734.867

21. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	41.581.338.405	36.088.851.482
Chi phí nhân công	23.921.783.430	21.983.443.042
Chi phí khấu hao tài sản cố định	21.091.763.472	20.720.396.079
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.235.280.796	2.770.090.985
Chi phí khác bằng tiền	3.377.516.935	3.033.449.919
Cộng	94.207.683.038	84.596.231.507

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

22. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	7.465.861.822	8.866.954.673
Cộng	7.465.861.822	8.866.954.673

23. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí lãi vay	10.815.058.821	11.705.921.984
Cộng	10.815.058.821	11.705.921.984

24. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
a) Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ		
Chi phí nhân viên	2.422.916.743	2.366.635.877
Chi phí vật liệu, bao bì	4.675.474.672	3.856.798.300
Cộng	7.098.391.415	6.223.434.177

b) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ		
Chi phí nhân viên	1.440.879.840	1.314.000.000
Chi phí vật liệu quản lý	334.909.824	284.108.459
Chi phí đồ dùng văn phòng	-	4.810.389
Chi phí khấu hao TSCĐ	498.345.957	302.754.778
Thuế, phí và lệ phí	657.916.718	616.429.284
Chi phí dự phòng	4.050.752	63.280.897
Chi phí dịch vụ mua ngoài	934.527.031	942.163.955
Các khoản chi phí bằng tiền khác	2.595.205.281	2.370.746.390
Cộng	6.465.835.403	5.898.294.152

25. THU NHẬP KHÁC

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Tiền công cắt đầu lại hệ thống nước	32.545.422	31.727.242
Thu nhập từ di dời các tuyến ống nước	917.950.119	6.489.621.586
Các khoản khác.	17.536.188	24.566.608
Cộng	968.031.729	6.545.915.436

26. CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí di dời các tuyến ống nước	888.428.199	6.824.113.934
Các khoản khác.	179.432.581	2.621.290
Cộng	1.067.860.780	6.826.735.224

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

27. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Lợi nhuận trước thuế	27.977.436.305	27.458.908.253
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Cộng: Các khoản điều chỉnh làm tăng lợi nhuận trước thuế	618.123.255	268.973.000
Trừ: Các khoản điều chỉnh làm giảm lợi nhuận trước thuế	(1.363.160.745)	-
Thu nhập chịu thuế	27.232.398.815	27.727.881.253
Thu nhập tính thuế	27.232.398.815	27.727.881.253
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	5.446.479.763	6.100.133.876
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp kỳ trước	219.075.150	-
Tổng chi phí thuế TNDN	5.665.554.913	6.100.133.876

Công ty xác định thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông là 20% trên tổng thu nhập chịu thuế.

28. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	22.311.881.392	21.358.774.377
<i>Điều chỉnh</i>		
Quỹ khen thưởng phúc lợi, thưởng ban điều hành	(4.634.000.000)	(4.634.081.994)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	17.677.881.392	16.724.692.383
Số cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ	8.691.355	8.691.355
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.034	1.924

Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh – đầu tư xây dựng cơ bản – tài chính năm 2016 đã được thông qua tại Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên ngày 24/06/2016, Công ty sẽ trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và thưởng ban điều hành từ lợi nhuận sau thuế của năm 2016 là 4.634.000.000 VND, quyết định trích lập quỹ năm 2016 sẽ do Đại hội đồng cổ đông trong năm 2017 của Công ty quyết định chính thức. Do đó, lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu là lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông trừ đi khoản trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi, thưởng ban điều hành tạm trích theo kế hoạch của 2016.

29. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý:

Khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty chỉ tập trung trong địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Do đó, Công ty không lập báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty chỉ hoạt động kinh doanh trong một lĩnh vực cấp nước. Do đó, Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***30. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH****Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 17 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn của các cổ đông (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Các khoản vay	167.326.206.905	182.470.451.933
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	(14.189.146.951)	(8.824.079.308)
Nợ thuần	153.137.059.954	173.646.372.625
Vốn chủ sở hữu	118.237.690.355	112.727.787.957
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	130%	154%

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 4.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

30. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	14.189.146.951	8.824.079.308
Phải thu khách hàng và phải thu khác	17.458.217.730	17.969.347.800
Đầu tư tài chính ngắn hạn	105.000.000.000	130.000.000.000
Tổng cộng	136.647.364.681	156.793.427.108
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	167.326.206.905	182.470.451.933
Phải trả người bán	3.815.567.327	3.528.631.474
Chi phí phải trả	4.702.525.583	5.089.417.393
Tổng cộng	175.844.299.815	191.088.500.800

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro lãi suất), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này sau khi Ban Giám đốc đánh giá chi phí để thực hiện phòng ngừa rủi ro lãi suất có thể cao hơn chi phí phát sinh do rủi ro thị trường khi có sự thay đổi về giá của các công cụ tài chính này trong tương lai.

Quản lý rủi ro lãi suất

Các khoản vay của Công ty là các khoản vốn vay ODA với lãi suất ưu đãi. Công ty đánh giá rủi ro lãi suất đối với các khoản vay này ở mức thấp.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***30. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)*****Quản lý rủi ro thanh khoản***

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm	Từ 1 đến 5 năm	Sau 5 năm	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Tại 31/12/2016				
Tiền và các khoản tương đương tiền	14.189.146.951	-	-	14.189.146.951
Phải thu khách hàng và phải thu khác	17.458.217.730	-	-	17.458.217.730
Đầu tư tài chính ngắn hạn	105.000.000.000	-	-	105.000.000.000
Tổng cộng	136.647.364.681	-	-	136.647.364.681
Tại 31/12/2016				
Các khoản vay	15.144.245.028	60.576.980.112	91.604.981.765	167.326.206.905
Phải trả người bán	3.815.567.327	-	-	3.815.567.327
Chi phí phải trả	4.702.525.583	-	-	4.702.525.583
Tổng cộng	23.662.337.938	60.576.980.112	91.604.981.765	175.844.299.815
Chênh lệch thanh khoản thuần	112.985.026.743	(60.576.980.112)	(91.604.981.765)	(39.196.935.134)
Tại 01/01/2016				
Tiền và các khoản tương đương tiền	8.824.079.308	-	-	8.824.079.308
Phải thu khách hàng và phải thu khác	17.969.347.800	-	-	17.969.347.800
Đầu tư tài chính ngắn hạn	130.000.000.000	-	-	130.000.000.000
Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-	-
Tổng cộng	156.793.427.108	-	-	156.793.427.108
Tại 01/01/2016				
Các khoản vay	15.144.245.028	60.576.980.112	106.749.226.793	182.470.451.933
Phải trả người bán	3.528.631.474	-	-	3.528.631.474
Chi phí phải trả	5.089.417.393	-	-	5.089.417.393
Tổng cộng	23.762.293.895	60.576.980.112	106.749.226.793	191.088.500.800
Chênh lệch thanh khoản thuần	133.031.133.213	(60.576.980.112)	(106.749.226.793)	(34.295.073.692)

Ban Giám đốc đánh giá rủi ro thanh khoản ở mức thấp và tin rằng Công ty có thể tạo được luồng tiền phù hợp để thanh toán các nghĩa vụ nợ khi đến hạn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

31. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan:

Bên liên quan

Mối quan hệ

Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc

Quản lý chủ chốt

Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc

Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Tổng thu nhập	1.187.388.400	1.403.480.550

32. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 đã được kiểm toán.



Phạm Hồng Châu
Giám đốc

Ninh Thuận, ngày 27 tháng 03 năm 2017

Nguyễn Thu Hòa
Kế toán trưởng

Mai Thị Thanh Hương
Người lập biểu

Số: 43/HĐQT-CNNT

Ninh Thuận, ngày 28 tháng 04 năm 2017

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin cảm ơn và chào mừng các cổ đông của Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận đã về dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2017. Tiếp theo xin báo cáo tới Đại hội tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận năm 2016 và phương hướng hoạt động năm 2017 như sau:

I. ĐẠT ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Trong năm 2016, HĐQT Công ty đã phấn đấu thực hiện các mục tiêu do Đại hội đồng Cổ đông thường niên đề ra với các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đều tăng so với kết quả thực hiện năm 2015.

Công ty đã đầu tư Mở rộng hệ thống cấp nước sinh hoạt thôn Lạc Tân 3 và thôn Thương Diêm 1,2 xã Phước Diêm huyện Thuận Nam và mở rộng hệ thống cấp nước sinh hoạt thôn Lạc Sơn – Cà Ná, xã Cà Ná, huyện Thuận Nam đã hoàn thành và đưa vào sử dụng đã tạo điều kiện cho Công ty tăng được năng lực cấp nước, mở rộng vùng phục vụ.

Các hệ thống cấp nước tại các đô thị hoạt động ổn định. Nhu cầu dùng nước của khách hàng ngày càng tăng. Ý thức chấp hành Hợp đồng dịch vụ cấp nước của khách hàng tương đối tốt tạo thuận lợi cho công tác quản lý của Công ty.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH TÀI CHÍNH:

Năm 2016 tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã đạt kết quả khả quan. Các chi phí trong giá thành được tính đúng tính đủ. Các số liệu về kết quả tình hình sản xuất kinh doanh năm 2016 như sau:

Năm 2016:

	Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH
Vốn điều lệ	86.914	86.914	100,00
Sản lượng nước tiêu thụ	14.700.000	15.660.308	106,53
Tổng doanh thu	123.658	133.456	107,92
Lợi nhuận (trước thuế)	25.092	27.977	111,50
Lợi nhuận (sau thuế)	20.073	22.312	111,15

Thực nộp ngân sách NN	11.322	13.376	118,14
------------------------------	--------	--------	--------

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2016 hoàn thành kế hoạch theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2016.

Năm 2016 sản xuất kinh doanh của Công ty đã có lợi nhuận và dự kiến sẽ chia cổ tức cho các cổ đông như sau:

- Mức chi trả cổ tức phần lợi nhuận sau thuế sau khi đã trích lập các quỹ của năm 2016 là 15%/ cổ phần, tính trên tổng mệnh giá 8.691.355 cổ phần.

- Dự kiến ngày chốt danh sách chia cổ tức năm 2016 là ngày 5/6/2017.
Ngày nhận cổ tức: bắt đầu từ ngày 6/7/2017.

III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị:

Trong năm, Công ty đã tổ chức Đại hội cổ đông thường niên vào ngày 24/6/2016, tiếp tục chỉ đạo Công ty thực hiện hoàn thành kế hoạch năm mà Hội đồng quản trị đã phê duyệt, phát triển sản xuất kinh doanh đạt yêu cầu, mở thêm nhiều vùng phục vụ mới, nhiều hộ khách hàng được dùng nước sạch.

Tóm lại, Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ mà Điều lệ Công ty quy định, hiệu quả công việc đạt yêu cầu.

Năm 2016 Hội đồng quản trị đã họp 17 phiên, ban hành nhiều nghị quyết liên quan đến hoạt động Công ty:

1. Thống nhất tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2016 vào ngày 24/6/2016 tại khu hội nghị Long Thuận, phường Mỹ Bình, TP. Phan Rang – Tháp Chàm.

2. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2015.

3. Thông qua Kế hoạch SX-KD, Đầu tư xây dựng cơ bản, Tài chính năm 2016 của Giám đốc Công ty.

4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2016.

5. Thông qua việc Quyết toán chi thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty năm 2016 và kế hoạch chi thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2016.

6. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016.

7. Thông qua việc Xây dựng quỹ lương kế hoạch cho người lao động năm 2016.

8. Thông qua việc Xây dựng quỹ lương, quỹ thù lao kế hoạch cho viên chức quản lý năm 2016.

9. Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Mở rộng hệ thống cấp nước sinh hoạt thôn Lạc Tân 3 và thôn Thương Diêm 1,2 xã Phước Diêm huyện Thuận Nam

10. Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Mở rộng hệ thống cấp nước sinh hoạt thôn Lạc Sơn – Cà Ná, xã Cà Ná, huyện Thuận Nam.

11. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị diễn ra đúng thời gian theo quy định, thể hiện quản lý mọi mặt hoạt động của Công ty, phản ánh đầy đủ các yêu cầu đối với SXKD của Công ty.

2. Hoạt động giám sát đối với Giám đốc Công ty và cán bộ quản lý:

Giám Đốc công ty là thành viên Hội đồng quản trị nên mọi cuộc họp của Hội đồng quản trị, các Nghị quyết ban hành đều có Giám đốc tham gia, việc triển khai thực hiện Nghị quyết được thuận lợi. Giám Đốc điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty:

Về doanh thu: Hoàn thành kế hoạch năm sau cao hơn năm trước.

Về lợi nhuận: Sản xuất kinh doanh đã có lãi.

Về hoạt động giám sát: Hàng quý Hội đồng quản trị họp thường kỳ nghe Ban Giám đốc báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị thảo luận và góp ý kiến chỉ đạo.

Chủ tịch Hội đồng quản trị theo dõi và giám sát tình hình hoạt động của Công ty. Tham gia họp với Ban Giám đốc, phòng ban và các đối tác có liên quan khi có các vấn đề quan trọng như xây dựng giá nước, kế hoạch đầu tư mở rộng mạng ống phân phối, cải tạo tăng năng lực sản xuất nước của các nhà máy nước các khu vực, bàn thảo các chủ trương đầu tư thực hiện dự án...

Các văn bản liên quan gửi từ Công ty đi và từ đơn vị khác đến, Công ty đều gửi Hội đồng quản trị, từ đó nắm bắt kịp thời tình hình của Công ty.

Qua quá trình giám sát, Hội đồng quản trị nhận thấy Ban Giám đốc triển khai đầy đủ các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, kịp thời thông tin báo cáo và điều chỉnh tiến trình thực hiện phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu của Hội đồng quản trị.

Cơ cấu tổ chức của Công ty hiện nay: Ban giám đốc gồm 01 Giám đốc có 5 phòng, 3 nhà máy, 1 Đội xây lắp, tất cả các trường đơn vị trực thuộc đều do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Hoạt động của các đơn vị trực thuộc trực tiếp dưới sự điều hành của Ban Giám đốc Công ty. Việc triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị thực hiện tốt, được cụ thể hóa và thực hiện có hiệu quả.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017:

Tiếp theo những kết quả đã đạt được trong năm 2016, Hội đồng quản trị tiếp tục giám sát theo quy định trong Điều lệ Công ty và các nghị quyết của Đại hội cổ đông, thực hiện các quyền và nhiệm vụ theo quy định.

Mục tiêu trọng tâm của Hội đồng quản trị là chỉ đạo thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2016, chỉ đạo hoàn thành kế hoạch, giảm chi phí trong giá thành nước máy, giảm tỷ lệ thất thoát, đảm bảo bảo toàn vốn và có lãi. Đề

thực hiện được mục tiêu này, Hội đồng quản trị chủ trương thực hiện một số công việc sau:

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh một cách có hiệu quả nhất nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017. Phát triển thêm nhiều khu vực phục vụ khách hàng để tăng sản lượng. Chú trọng các giải pháp chống thất thoát, phấn đấu năm 2017 sản xuất kinh doanh tiếp tục có lãi để trích chia cổ tức cho các cổ đông.

- Chỉ đạo Ban Giám đốc quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho các cổ đông cũng như quan tâm hơn nữa đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động trong Công ty.

- Tiếp tục phát triển mạng lưới, phát huy hết công suất các nhà máy. Hoàn thành các dự án Cải tạo và nâng cấp nhà máy nước Tân Sơn, nhà máy nước Tháp Chàm và đưa vào hoạt động nhằm cải thiện chất lượng nước sạch, tăng năng lực cấp nước; cải tạo mạng ống cũ, tăng cường quản lý chống thất thoát, phấn đấu giảm tỷ lệ thất thoát năm 2017 xuống còn ≤ 20 .

- Tăng cường áp dụng công nghệ mới, công nghệ thông tin trong SX-KD và quản lý điều hành nhằm tăng hiệu quả hoạt động.

- Phấn đấu doanh thu về sản xuất nước hàng năm tăng từ 8-10%, tiết kiệm chi phí trong sản xuất để hoạt động hàng năm của Công ty có lãi và trích một phần lãi chia cho các cổ đông./.

Trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoàng

Số: 10/BC-CNNT-BKS

Ninh Thuận, ngày 28 tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO

Hoạt động của Ban kiểm soát 2016 và phương hướng nhiệm vụ 2017
Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017

Kính thưa quý cổ đông.

Thực thi trách nhiệm và quyền hạn của Ban kiểm soát theo chức năng và nhiệm vụ đã quy định trong Điều lệ Công ty.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận, kính báo cáo Đại hội đồng Cổ đông tình hình hoạt động của Ban kiểm soát và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận năm 2016 như sau:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016

1. Hoạt động của ban kiểm soát năm 2016

1. Cơ cấu thành viên của Ban kiểm soát

- | | |
|------------------------|----------------------|
| - Ông Trần Hồng Phương | Trưởng Ban kiểm soát |
| - Ông Lê Văn Hải | Thành viên |
| - Ông Phạm Hữu Sơn | Thành viên |

2. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2016, trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện trách nhiệm, quyền hạn của mình trong việc kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận thông qua các báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính.

Một số hoạt động chính của Ban kiểm soát trong năm 2016 như sau:

- Tổ chức họp định kỳ đồng thời thường xuyên trao đổi thông tin (E-Mail, điện thoại...) để hoạt động được kịp thời, liên tục và đạt hiệu quả cao; giám sát việc tuân thủ Pháp luật, điều lệ Công ty.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận; đánh giá xếp loại doanh nghiệp và người quản lý...

- Thẩm định tiền lương kế hoạch, tiền lương thực hiện của Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận theo đúng quy định; kết quả thẩm định quỹ tiền lương thực hiện năm 2016 như sau:

- | | |
|---|---------------------|
| + Quỹ tiền lương thực hiện của người lao động: | 17.908.271.020 đồng |
| + Quỹ tiền lương thực hiện của người QL chuyên trách: | 1.440.879.840 đồng |

- + Quỹ thù lao thực hiện của người QL không chuyên trách: 409.760.400 đồng
- Tổng cộng tiền lương và thù lao thực hiện năm 2016: 19.758.911.260 đồng
- Kiểm soát việc công bố thông tin của công ty đại chúng, niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán UpCom.
- Tham gia các phiên họp của Hội đồng quản trị về định hướng, quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 và kế hoạch năm 2017.
- Kiểm tra, giám sát các thủ tục trình tự công tác tổ chức Đại hội cổ đông thường niên đảm bảo tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

II. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016

Trên cơ sở định hướng phát triển kinh doanh năm 2016 thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 24/6/2016. Mặc dù giá nước trong năm 2016 chưa được tăng nhưng với sự nỗ lực và quyết tâm của tập thể Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu đề ra, nhiều chỉ tiêu vượt so với kế hoạch như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	TH/KH 2016 (%)
1. Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	14.700.000	15.660.308	106,53
2. Phát triển khách hàng	hộ	4.500	5.036	112,51
3. Tỷ lệ thất thoát	%	21	21	Đạt KH
4. Tổng doanh thu	đồng	123.658.000.000	133.456.472.478	107,92
5. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ	%	23,09	25,67	111,17
6. Thu nhập bình quân của người lao động	đồng	5.800.000	5.800.000	100,00

Ban kiểm soát nhất trí với báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty và có một số ý kiến nhận xét như sau:

- Công ty tiếp tục cung cấp nước cho Xí nghiệp cấp nước Đông Mỹ Hải qua đồng hồ tổng đảm bảo cung cấp nước đầy đủ, sản lượng nước cung cấp tăng 17,2% so với kế hoạch. Góp phần tăng sản lượng nước tiêu thụ của Công ty tăng 6,53% so với kế hoạch và tăng 9,65% so với năm 2015.

- Về chỉ tiêu phát triển hộ khách hàng, Công ty luôn chú trọng nhằm đảm bảo chỉ tiêu tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch, tăng 12,51% kế hoạch đề ra.

- Về công tác giảm thất thoát nước:

- + Công ty chú trọng công tác cải tạo, sửa chữa thay thế các tuyến ống mục, phân vùng tách mạng nhằm đảm bảo áp lực nước trong toàn hệ thống mạng.

- + Công ty tiếp tục đầu tư thêm 05 điểm dataloger trên hệ thống quản lý SCADA nhằm kiểm soát mạng lưới đường ống nước; triển khai phần mềm ứng dụng GIS trong quản lý mạng lưới cấp nước toàn Công ty. Tích cực trong công tác rà soát kiểm tra những điểm rò rỉ khắc phục kịp thời góp phần giảm tỷ lệ thất thoát nước theo đúng kế hoạch đề ra.

- Các chế độ phúc lợi, quyền lợi của người lao động trong Công ty được thực hiện đúng theo quy định, thu nhập của người lao động ổn định.

III. Giám sát tình hình tài chính năm 2016

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty đã được kiểm toán của Công ty và nhận xét như sau:

- Công ty đã chấp hành đầy đủ, đúng quy định của Pháp luật về chế độ kế toán Việt Nam.

- Hồ sơ sổ sách, chứng từ kế toán lập và lưu trữ đầy đủ, sắp xếp gọn gàng, đáp ứng các yêu cầu của công tác kiểm tra, kiểm toán.

- Ban kiểm soát thống nhất với số liệu báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty được đơn vị kiểm toán độc lập (Công ty TNHH Kiểm toán VACO) thực hiện kiểm toán. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận tại thời điểm 31/12/2016.

Một số chỉ tiêu tài chính thực hiện cụ thể so sánh với năm 2015 như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3=2/1
1. Vốn điều lệ	đồng	86.913.554.916	86.913.554.916	100,00
2. Doanh thu hoạt động cấp nước	đồng	110.322.320.229	120.686.455.844	109,39
3. Doanh thu lắp đặt hệ thống nước sinh hoạt	đồng	4.578.838.319	4.336.123.083	94,70
4. Doanh thu hoạt động tài chính	đồng	8.866.954.673	7.465.861.822	84,20
5. Thu nhập khác	đồng	6.545.915.436	968.031.729	14,79
6. Lợi nhuận trước thuế	đồng	27.458.908.253	27.977.436.305	101,89
7. Lợi nhuận sau thuế	đồng	21.358.774.377	22.311.881.392	104,46
8. Nộp ngân sách nhà nước	đồng	12.723.730.403	13.375.890.663	105,13

Nhận xét:

Mặc dù tình hình kinh tế còn nhiều khó khăn, lãi suất ngân hàng trong năm 2016 liên tục giảm, dòng tiền đầu tư tài chính giảm do trả lãi vay. Do đó doanh thu tài chính của Công ty năm 2016 chỉ bằng 84,2% so với năm 2015; doanh thu lắp đặt đường ống và thu nhập khác giảm. Nhưng tổng lợi nhuận sau thuế vẫn vượt 4,46% so với năm 2015. Đó là sự nỗ lực của Ban điều hành trong năm đã tiết kiệm tối đa các khoản chi phí và được bù đắp bởi lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh nước.

III. Công tác quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016

1. Công tác quản lý của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện nhiệm vụ đúng theo quy chế hoạt động của HĐQT. Các phiên họp được tiến hành đúng theo quy định của Điều lệ Công ty.

- Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã ban hành 16 nghị quyết: Tạm ứng lương, thù lao cho viên chức quản lý năm 2016; đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước sinh hoạt thôn Lạc Tân 3 và thôn Thương Diêm 1-2, xã Phước Diêm, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận; thống nhất tiền lương thực hiện của người lao động và viên chức quản lý năm 2015; ủy quyền cho ông Phạm Hồng Châu, thành viên HĐQT đại diện phần vốn Nhà nước biểu quyết tại đại hội Cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Cấp nước năm 2016 và chủ trì Đại hội; thống nhất điều động cán bộ quản lý tại các đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận; chi tiền thưởng cho người lao động và viên chức quản lý; kế hoạch sử dụng lao động năm 2016; đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước sinh hoạt thôn Lạc Sơn, xã Cà Ná, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

- Chỉ đạo công tác quản lý và nhân sự; giải quyết tháo gỡ các vướng mắc khó khăn trong sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện cho Ban Giám đốc điều hành sản xuất kịp thời, hoàn thành các chỉ tiêu tài chính theo kế hoạch đề ra.

2. Công tác điều hành của Ban Giám đốc

- Ban Giám đốc đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị. Lập kế hoạch, quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, phân công nhiệm vụ trong Ban Giám đốc để chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động.

- Công ty tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Năm 2016, Công ty đã thành lập 02 Tổ giao dịch thuộc phòng Kinh doanh; 01 Tổ khảo sát ống nhánh, 01 Tổ xây dựng cơ bản thuộc phòng Kế hoạch Kỹ thuật; 01 Tổ Scada thuộc phòng Quản lý mạng lưới. Bổ nhiệm và bổ sung cán bộ quản lý cho các đơn vị còn thiếu, nhằm đáp ứng với kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty hiện tại và những năm tiếp theo.

+ Công ty thường xuyên rà soát các đầu mối quản lý, sắp xếp lại lao động, sử dụng lao động phù hợp. Trong năm, Công ty tuyển dụng lao động 15 người. Trong đó: tuyển dụng thay thế 08 người, tuyển dụng mới 07 người; tiết kiệm được 10 người so với kế hoạch năm 2016.

- Công ty đã xây dựng, ban hành và rà soát các quy định, quy chế phù hợp nhằm chủ động trong công tác điều hành, công khai, minh bạch và nâng cao hiệu quả quản lý tài chính tại Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận như sau:.

+ Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ;

+ Ban hành Quyết định mức khoán văn phòng phẩm và vật dụng hành chính tại các đơn vị trực thuộc Công ty;

+ Ban hành hệ thống thang lương, bảng lương cấp bậc của người lao động;

+ Ban hành hệ số lương sản phẩm cho người lao động;

+ Tiêu chuẩn xếp ngạch, nâng bậc lương cấp bậc và lương sản phẩm.

- Thực hiện tốt chế độ báo cáo và công bố thông tin định kỳ đối với Công ty đại chúng cho các Sở, ban ngành theo đúng quy định.

- Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin để phục vụ quản lý và sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả: Hoàn thành hệ thống SCADA các điểm giám sát hệ thống cấp nước trên địa bàn thành phố Phan Rang Tháp Chàm; hoàn thiện hệ thống mạng GIS quản lý cấp nước cho 03 khu vực (Phan Rang-Tháp Chàm-Ninh Hải); hoàn thiện phần mềm chương trình (phần mềm quản lý hóa đơn tiền nước, quản lý khách hàng và ứng dụng thu tiền nước qua ngân hàng; phần mềm kế toán doanh nghiệp).

- Triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2015.

- Triển khai hoàn thành dự án cải tạo, nâng cấp NMN Tháp Chàm (từ 62.000 m³/ngày lên 72.000 m³/ngày), NMN Tân Sơn (từ 3.000 m³/ngày lên 8.000 m³/ngày). Dự án đã đi vào hoạt động đảm bảo cung cấp nước hiện tại và những năm tiếp theo.

- Triển khai thực hiện hóa đơn tiền nước điện tử, tiến tới thu tiền nước tại các điểm giao dịch, thu qua ngân hàng.

- Công tác kiểm tra định kỳ, đột xuất việc đối chiếu doanh thu tiền nước giữa phòng Kinh doanh và phòng Kế toán Tài vụ kịp thời.

- Chế độ thông tin báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường đối với công ty đại chúng đúng theo quy định, đảm bảo minh bạch tình hình hoạt động của Công ty. Năm 2016, được Ủy ban nhân dân tỉnh xếp loại Doanh nghiệp đạt loại A.

- Với nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã từng bước khắc phục các tồn tại, đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- Phong trào thi đua khen thưởng; phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật được tập thể cán bộ công nhân viên hưởng ứng nhiệt tình. Có những đề xuất các giải pháp hữu ích nhằm tăng năng suất, giảm chi phí đầu vào, tiết kiệm nguyên nhiên liệu, giảm ô nhiễm môi trường, cải thiện điều kiện làm việc..., trong năm 2016 kết quả:

+ Công ty có 05/08 sáng kiến được công nhận và khen thưởng, nhiều sáng kiến được đánh giá cao, đã mang lại lợi ích cho Công ty trên 300 triệu đồng.

+ Tập thể Công ty được Ủy ban nhân tỉnh tặng cờ thi đua vì có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

+ Giám đốc Công ty đạt danh hiệu Doanh nhân tiêu biểu.

3. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Giám đốc

Trong năm qua Hội đồng quản trị đã cung cấp đầy đủ thông tin về các nghị quyết, quyết định cho Ban kiểm soát; các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban giám đốc cung cấp đầy đủ, kịp thời. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều mời đại diện Ban kiểm soát tham dự.

IV. Nhận xét và kiến nghị

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong quản lý điều hành sản xuất kinh doanh.

- Năm 2016, công tác tổ chức sắp xếp bộ máy nhân sự phù hợp, hạn chế tuyển dụng, năng suất lao động tăng.

- Công ty quan tâm hơn nữa trong công tác chống thất thoát, nhằm giảm tỷ lệ thất thoát nước theo đúng lộ trình, mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh cho Công ty.

- Đề nghị Công ty, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm; xác định quỹ tiền lương kế hoạch và quỹ tiền lương thực hiện năm, đúng thời gian quy định.

B. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017

1. Tổ chức họp định kỳ và bất thường (khi cần thiết).

2. Tham gia các phiên họp của Hội đồng quản trị.

3. Thẩm định các báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, kế hoạch và thực hiện tiền lương, thù lao năm 2017;

4. Giám sát việc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh của công ty; việc thực hiện theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014.

5. Thực hiện kiểm tra, giám sát đột xuất theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;

6. Giám sát tính hợp pháp, tính hệ thống và trung thực trong công tác kế toán, sổ kế toán, trong nội dung báo cáo tài chính, các phụ lục và tài liệu liên quan.

7. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban Giám đốc Công ty, theo dõi việc khắc phục theo khuyến nghị của đơn vị kiểm toán;

8. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc.

Trên đây là nội dung báo cáo của Ban kiểm soát năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ năm 2017 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Chúc sức khỏe quý đại biểu, quý cổ đông.

Chúc Đại hội Cổ đông thường niên năm 2017 thành công tốt đẹp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT Công ty;
- Giám đốc Công ty;
- Các TV Ban kiểm soát C.ty;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Trần Hồng Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

NINH THUẬN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 47/TTr-HĐQT

Ninh Thuận, ngày 03 tháng 5 năm 2017

TỜ TRÌNH

Về việc: lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Quyết định 2464/QĐ-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính về việc chấp thuận cho tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2017;
- Căn cứ Thông tư 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Ninh Thuận;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 41/NQ-HĐQT ngày 28/4/2017;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán VACO – Chi nhánh Hồ Chí Minh là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 cho Công ty.

Lý do:

Là Công ty kiểm toán nằm trong Danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2017 của Bộ tài chính;

Là đơn vị kiểm toán có kinh nghiệm lâu năm;

Có kinh nghiệm đã từng kiểm toán cho các Công ty cấp nước trong đó có Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua./.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoàng

TỜ TRÌNH

Về việc: Quyết toán chi thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty năm 2016 và kế hoạch chi thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

- Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐQT ngày 30 tháng 3 năm 2017 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận về việc thống nhất nội dung Tờ trình số 88/TTr-CNNT ngày 20/3/2017 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận về việc Xác định quỹ tiền lương, quỹ thù lao thực hiện của người quản lý năm 2016;

- Căn cứ Biên bản họp ngày 25/4/2017 của Hội đồng thẩm định quỹ tiền lương, đơn giá tiền lương tỉnh Ninh Thuận về việc xác định quỹ tiền lương thực hiện năm 2016 của Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận;

- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 41/NQ-HĐQT ngày 28/4/2017;

- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc quyết toán mức chi thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2016 và kế hoạch chi thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017 cụ thể như sau:

1/ Quyết toán chi thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2016:

Hội đồng quản trị:

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị không chuyên trách:

01 người, mức chi là: 82.899.600 đồng

+ Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách:

02 người, mức chi là: 142.113.600 đồng

Ban kiểm soát:

+ Trưởng Ban kiểm soát không chuyên trách:

01 người, mức chi là: 71.056.800 đồng

+ Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách:

02 người, mức chi là: 113.690.400 đồng

Tổng cộng: 409.760.400 đồng

Bằng chữ: Bốn trăm lẻ chín triệu bảy trăm sáu mươi ngàn bốn trăm đồng.

2/ Kế hoạch chi thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017:

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định mức chi thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017 căn cứ vào quỹ lương kế hoạch năm 2017 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua./.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoàng

TỜ TRÌNHVề việc: Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2016**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 41/NQ-HĐQT ngày 28/4/2017;

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận như sau:

1. Phân phối lợi nhuận:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế năm trước chuyển sang	703.444.080	
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2016	22.311.881.392	
3	Lợi nhuận sau thuế dùng để phân phối	23.015.325.472	
4	Trích lập các quỹ từ LNST năm 2016:	9.618.550.341	
	+ Quỹ đầu tư phát triển (20% LNST)	4.462.376.278	
	+ Quỹ khen thưởng (2 tháng lương thực hiện + 20% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch)	3.432.488.115	
	+ Quỹ phúc lợi (1 tháng lương thực hiện)	1.492.355.918	
	+ Quỹ thưởng của viên chức quản lý (1,5 tháng lương thực hiện của VCQL)	231.330.030	
5	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ	13.396.775.131	

6	Chi trả cổ tức bằng tiền mặt 15% (tính trên tổng mệnh giá 8.691.355 cổ phần)	13.037.032.500	
	Cổ tức trên mỗi cổ phần (đồng/cp)	1.500	
7	Lợi nhuận chuyển sang năm 2017	359.742.631	

2. Thời điểm chi trả cổ tức:

- Ngày chốt danh sách để chia cổ tức là ngày 05/6/2017.
- Ngày chi trả cổ tức: bắt đầu từ ngày 06/7/2017.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua./.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoàng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC

NINH THUẬN

Số: 50 /TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Thuận, ngày 03 tháng 5 năm 2017

TỜ TRÌNH

Về việc: Kế hoạch sản xuất kinh doanh – đầu tư xây dựng cơ bản – tài chính năm 2017.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 41/NQ-HĐQT ngày 28/4/2017;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và định hướng phát triển của ngành, của địa phương liên quan đến lĩnh vực cấp nước,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh – Đầu tư xây dựng cơ bản – Tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận (đính kèm Tờ trình số 137/TTr-CNNT và Kế hoạch kèm theo).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua./.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoàng

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH - ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN - TÀI CHÍNH NĂM 2017

(Kèm theo Tờ trình số 137/TTr-CNNT ngày 25/4/2017)

STT	Chi tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch Quý năm 2017					Ghi chú
				Quý I/2017	Quý II/2017	Quý III/2017	Quý IV/2017	Cộng 2017	
I	SẢN XUẤT - KINH DOANH								
1	Nước ghi thu	m³	15.660.308	3.430.400	4.444.300	4.395.500	4.172.800	16.443.000	
	<i>Trong đó:</i>								
	+ M ³ nước ghi thu	m ³	14.546.965	3.159.000	4.139.500	4.077.200	3.884.200	15.259.900	
	+ M ³ nước cung cấp cho XNCN ĐMH	m ³	1.113.343	271.400	304.800	318.300	288.600	1.183.100	
2	Doanh thu		133.456	28.104	36.079	38.354	36.498	139.034	
	<i>Trong đó:</i>								
	+ Doanh thu nước ghi thu	triệu đồng	117.974	25.230	33.061	35.390	33.715	127.396	
	+ Doanh thu nước cung cấp XNCN ĐMH	triệu đồng	2.712	654	734	834	756	2.978	
	+ Sản lượng lắp đặt hoàn thành	triệu đồng	4.336	800	1.000	1.100	1.100	4.000	
	+ Doanh thu tài chính	triệu đồng	7.466	1.410	1.274	1.015	912	4.611	
	+ Doanh thu khác	triệu đồng	968	10	10	15	15	50	
3	Chi phí		105.479	26.273	28.793	27.887	27.581	110.534	
	<i>Trong đó:</i>								
	+ Chi phí vật tư trực tiếp	triệu đồng	33.629	7.940	9.060	8.640	8.360	34.000	
	+ Chi phí nhân công	triệu đồng	19.469	4.850	5.650	5.350	5.150	21.000	
	+ BHXH + BHYT + BHTN + Ăn ca	triệu đồng	4.273	1.276	1.285	1.292	1.299	5.152	
	+ Kinh phí hoạt động Đảng bộ + KPCĐ	triệu đồng	307	96	104	98	130	428	
	+ Khấu hao TSCĐ	triệu đồng	21.092	5.833	5.900	6.022	6.012	23.767	
	+ Chi phí sản xuất chung	triệu đồng	5.751	1.495	1.755	1.657	1.593	6.500	
	+ Chi phí bán hàng	triệu đồng	4.675	1.166	1.334	1.271	1.229	5.000	

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch Quý năm 2017					Ghi chú
				Quý I/2017	Quý II/2017	Quý III/2017	Quý IV/2017	Cộng 2017	
	+ Chi phí tài chính	triệu đồng	10.815	2.510	2.497	2.450	2.407	9.864	
	+ Chi phí quản lý doanh nghiệp	triệu đồng	4.400	1.100	1.200	1.100	1.393	4.793	
	+ Chi phí khác	triệu đồng	1.068	7	8	7	8	30	
4	Tỷ lệ thất thoát	%	21					21	
II	ĐẦU TƯ XDCB		26.003	3.842	5.398	16.517	11.070	36.827	
1	Giá trị XDCB	triệu đồng	23.214	3.581	4.091	13.116	5.910	26.698	
a	Giá trị XDCB năm 2016		23.214	3.304	977	2.340	-	6.621	
	<i>Trong đó:</i>								
	+ Phát triển HTCN năm 2016	triệu đồng	10.389	509	34			543	
	+ Phát triển HTCN (Công trình thực hiện năm 2016 ứng trước vốn năm 2017)	triệu đồng	3.099	25				25	
	+ Cải tạo, nâng cấp NMN Tân Sơn giai đoạn 1 (năm 2015 chuyển qua)	triệu đồng	4.858					-	
	+ Mở rộng nhà làm việc NMN Tân Sơn (năm 2016 chuyển qua)	triệu đồng	162	58				58	
	+ Cải tạo công nghệ trạm bơm cấp 2 NMN Tân Sơn (năm 2016 chuyển qua)	triệu đồng		364	855	107		1.326	
	+ Cải tạo, nâng cấp NMN Tháp Chàm giai đoạn 1 (năm 2015 chuyển qua)	triệu đồng	3.843					-	
	+ Cải tạo, nâng cấp NMN Tháp Chàm giai đoạn 2 (năm 2016 chuyển qua)	triệu đồng	547	2.188	88			2.276	
	+ Lắp thêm trạm bơm cấp 1 NMN Tháp Chàm (năm 2016 chuyển qua)	triệu đồng	-			2.233		2.233	
	+ Xây phòng giao dịch Tháp Chàm (năm 2016 chuyển qua)	triệu đồng	316	160				160	
b	Giá trị XDCB năm 2017		-	277	3.114	10.776	5.910	20.077	
	<i>Trong đó:</i>								
	+ Phát triển HTCN năm 2017	triệu đồng		277	3.114	4.076	910	8.377	

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch Quý năm 2017					Ghi chú
				Quý I/2017	Quý II/2017	Quý III/2017	Quý IV/2017	Cộng 2017	
	+ Cải tạo, nâng cấp NMN Tháp Chàm giai đoạn 3	triệu đồng				3.000	2.000	5.000	
	+ Xây hội trường Công ty (bao gồm cả nội thất)	triệu đồng				3.700	3.000	6.700	
2	Đầu tư khác		2.433	261	1.307	3.401	5.160	10.129	
a	Đầu tư khác năm 2016		2.433	261	416	-	-	677	
	<i>Trong đó:</i>								
	+ Mua sắm máy móc thiết bị năm 2016	triệu đồng	650	233				233	
	+ Các phần mềm quản lý năm 2016	triệu đồng	786	28				28	
	+ Mua xe DL 5 chỗ phục vụ công tác	triệu đồng	997					-	
	+ Đánh giá hiện trạng và xây dựng kế hoạch phát triển HTCN TP. Phan Rang - Tháp Chàm đến năm 2025 (năm 2016 chuyển qua)	triệu đồng			416			416	
b	Đầu tư khác năm 2017		-	-	891	3.401	5.160	9.452	
	<i>Trong đó:</i>								
	+ Mua máy xử lý bùn NMN Tháp Chàm	triệu đồng					2.500	2.500	
	+ Mua xe tải nhỏ phục vụ chống thất thoát	triệu đồng					350	350	
	+ Mua sắm máy móc thiết bị khác	triệu đồng					200	200	
	+ SCADA quản lý mạng lưới cấp nước	triệu đồng				1.000		1.000	
	+ Lắp đặt hệ thống SCADA giám sát, điều khiển cho NMN Tháp Chàm	triệu đồng				1.000		1.000	
	+ Lập trình phần mềm quản trị hệ thống, giám sát ghi chỉ số và tích hợp Dmeter Server	triệu đồng					355	355	
	+ Lập trình phần mềm ứng dụng trên điện thoại và tích hợp quét mã vạch, máy in di động - Dmeter Online	triệu đồng					175	175	
	+ Giải pháp phần mềm quản lý nhân sự, chấm công và tiền lương	triệu đồng				414		414	
	+ Cập nhật bổ sung dữ liệu GIS khu vực huyện Ninh Phước và huyện Thuận Nam thuộc mạng cấp nước Ninh Thuận	triệu đồng				163		163	

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch Quý năm 2017					Ghi chú
				Quý I/2017	Quý II/2017	Quý III/2017	Quý IV/2017	Cộng 2017	
	+ Nhà máy sản xuất nước lọc tinh khiết	triệu đồng					1.000	1.000	
	+ Cải tạo, sửa chữa các nhà máy	triệu đồng			891	824	580	2.295	
3	Số tiền chuyển vốn đối ứng	triệu đồng	356						
III	TÀI CHÍNH								
1	Vốn điều lệ	triệu đồng	86.914	86.914	96.874	96.874	96.874	96.874	
2	Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	27.977	1.831	7.286	10.467	8.917	28.500	
3	Các khoản phải nộp NSNN	triệu đồng	11.708	1.909	3.326	3.841	3.385	12.462	
	Trong đó:								
	+ Thuế TNDN	triệu đồng	5.666	366	1.457	2.093	1.783	5.700	
	+ Các loại thuế khác	triệu đồng	761	207	319	307	207	1.040	
	+ Phí BVMTĐVN TSH, phí NT CN, phí DVMT Rừng	triệu đồng	5.281	1.336	1.550	1.441	1.395	5.722	
4	Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	22.311	1.465	5.829	8.373	7.133	22.800	
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ (2-3.1)/1	%	25,670	1,685	6,017	8,643	7,363	23,536	
6	Số tiền phải trả vốn và lãi vay	triệu đồng	25.959		12.579		12.429	25.008	
IV	PHÂN CHIA LỢI NHUẬN SAU THUẾ								
1	Lợi nhuận sau thuế năm trước chuyển sang	triệu đồng	703					360	
2	Lợi nhuận sau thuế dùng để phân phối	triệu đồng	23.015					23.160	
3	Quỹ đầu tư phát triển (20% LNST)	triệu đồng	4.462					4.560	
4	Quỹ khen thưởng (2 tháng lương thực hiện + 20% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch)	triệu đồng	3.433					3.433	
5	Quỹ phúc lợi (1 tháng lương thực hiện)	triệu đồng	1.492					1.492	
6	Quỹ thưởng viên chức quản lý (1,5 tháng lương thực hiện)	triệu đồng	231					231	

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch Quý năm 2017					Ghi chú
				Quý I/2017	Quý II/2017	Quý III/2017	Quý IV/2017	Cộng 2017	
7	Chia cổ tức	triệu đồng	13.037					13.444	
8	Lợi nhuận chuyển sang năm sau	triệu đồng	360						

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NINH THUẬN



Phạm Hồng Châu



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC
NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 51../TTr-HĐQT

Ninh Thuận, ngày 03 tháng 5 năm 2017

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn phương thức mua số cổ phần
còn lại thuộc phần vốn nhà nước

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

Thực hiện Quyết định số 1164/QĐ-UBND ngày 16/05/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt giá khởi điểm cổ phần và phương án thoái vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận;

Được sự nhất trí của UBND tỉnh Ninh Thuận tại Công văn số 240/UBND- TH, Người đại diện vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận;

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 44/NQ-HĐQT ngày 28/4/2017;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương thức mua số cổ phần còn lại thuộc phần vốn nhà nước theo phương án đã được phê duyệt là thỏa thuận qua sàn giao dịch UpCOM.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoàng

TỜ TRÌNH

Về việc: phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Quyết định số 4088/QĐ-UBND ngày 27/09/2007 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty cấp nước thành Công ty cổ phần;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/08/2008 và được chỉnh sửa lần thứ 3 tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2014;
- Căn cứ Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 16/01/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt kết quả bán đấu giá 04 công trình tuyến ống cấp nước trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận,
- Căn cứ Biên bản bàn giao 04 công trình tuyến ống cấp nước ngày 25/01/2017 giữa Sở Tài chính Ninh Thuận và Công ty TNHH TM và Xây Dựng Sơn Long Thuận,
- Căn cứ Công văn số 282/STC-TCĐN ngày 10/2/2017 của Sở Tài chính Ninh Thuận về việc xử lý 04 công trình tuyến ống cấp nước trên địa bàn tỉnh;
- Căn cứ Biên bản thỏa thuận góp vốn bằng tài sản ngày 03/5/2017 ký giữa Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận và Công ty TNHH TM và Xây Dựng Sơn Long Thuận,

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Chấp thuận cho Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Sơn Long Thuận được tham gia góp vốn bằng giá trị tài sản 04 tuyến ống cấp nước (bao gồm: tuyến ống cấp nước Khu tái định cư Quán Thẻ, Tuyến ống cấp nước thôn Thành Tín và Hòa Thủy, Tuyến ống cấp nước khu dân cư cạnh trường THPT Tháp Chàm, phường Bảo An, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm và Hệ thống cấp nước Huyện Thuận Nam) vào Công ty Cổ phần cấp nước Ninh Thuận theo quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 16/01/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt kết quả bán đấu giá 04 công trình tuyến ống cấp nước trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận là 9.960.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ, chín trăm sáu mươi triệu đồng).

2. Tăng vốn điều lệ bằng hình thức phát hành thêm cổ phiếu cho phần vốn góp của Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Sơn Long Thuận. Số lượng cổ phần sẽ được nêu cụ thể trong phương án phát hành cổ phiếu và sẽ báo cáo vào kỳ Đại hội cổ đông tiếp theo.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông và đề nghị được thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hoàng